

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU ĐỨC  
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2021

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Công Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hạnh.

2. Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức: Bà Ngô Thị Hồng Phương.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

**Bị đơn:** Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 36, thôn S, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hữu Th chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2007. Thời gian đầu vợ chồng bà H, ông Th sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, mỗi người một ý. Bà H, ông Th đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, từ lúc ly thân bà H, ông Th mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà H, ông Th không còn nên bà H yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông Th.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hữu Th có 02 người con chung tên Trần Ngọc Yến Nh sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 và Trần Ngọc Uyên L sinh ngày 05-01-2011 các con hiện đang sống chung với bà H. Nay bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 người con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đối với bị đơn ông Trần Hữu Th:***

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông Trần Hữu Th tại địa chỉ ông Th đang sinh sống là xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đại diện tổ dân phố và chính quyền địa phương xác nhận ông Th vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương, nhưng không tham gia hòa giải. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà H vắng mặt tại phiên tòa, và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Th không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

***Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

**Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông Thạch vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Thạch.

**Về nội dung:**

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Trần Ngọc Yến Nh sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 và Trần Ngọc Uyên L sinh ngày 05-01-2011 cho bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn ông Trần Hữu Th có địa chỉ tại tổ 36, Sơn lập, xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Hữu Th có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai thông báo thụ lý, Công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, hoãn phiên tòa nhưng ông Th vẫn vắng mặt; căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hữu Th chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 10-01-2007 tại UBND xã S, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà H, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H, ông Th là do tính tình không hợp nhau, mỗi người mỗi ý, ông Th thường xuyên đánh đập bà H. Bà H, ông Th đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, từ lúc ly thân bà H, ông Th mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc nhau

Đối với ông Trần Hữu T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Th tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông Th vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời ông Th cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản hồi của mình cho Tòa án mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông Th đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông Th.

Qua các chứng cứ mà bà Nguyễn Thị H cung cấp cho Tòa án và các lời khai của bà H tại Tòa án chứng tỏ bà H, ông Th đã ly thân khoảng từ năm 2019 đến nay, bà H hiện đang sống cùng với 02 người con tại nhà.

Từ các căn cứ trên xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà Nguyễn Thị Hoa và ông Trần Hữu Th là có thật, không hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông Th.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hữu Th có 02 người con chung tên Trần Ngọc Yến Nh sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 và Trần Ngọc Uyên L sinh ngày 05-01-2011, các con hiện đang sống chung với bà H, được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay bà H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cả 02 người con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Ông Th không có ý kiến và yêu cầu gì về việc nuôi con chung. cháu Nh có nguyện vọng là được sống chung với bà H, sau khi bà Hoa, ông Th ly hôn. Để tránh cuộc sống hiện tại của cháu

Nh và cháu L bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến việc học hành và tâm sinh lý của các cháu, phù hợp với nguyện vọng của bà H và các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao 02 người con chung tên Trần Ngọc Yến Nhi sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 và Trần Ngọc Uyên L sinh ngày 05-01-2011, cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Hội đồng xét xử đã giải thích cho bà Nguyễn Thị H về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con tuy nhiên bà đã rút yêu cầu ông Trần Hữu Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Trần Hữu Th không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

### Xử:

**1. Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Trần Hữu Th.

**2. Về con chung:** Giao 02 người con chung tên Trần Ngọc Yến Nh sinh ngày 05 tháng 9 năm 2006 và Trần Ngọc Uyên L sinh ngày 05-01-2011, cho bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nh và cháu L đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Ông Trần Hữu Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Ông Trần Hữu Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.*

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004788, ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức; bà Châu đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trần Hữu Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

án kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án ( 31/12/2020), bà Nguyễn Thị H và ông Trần Hữu Th vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Công Hiếu**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**